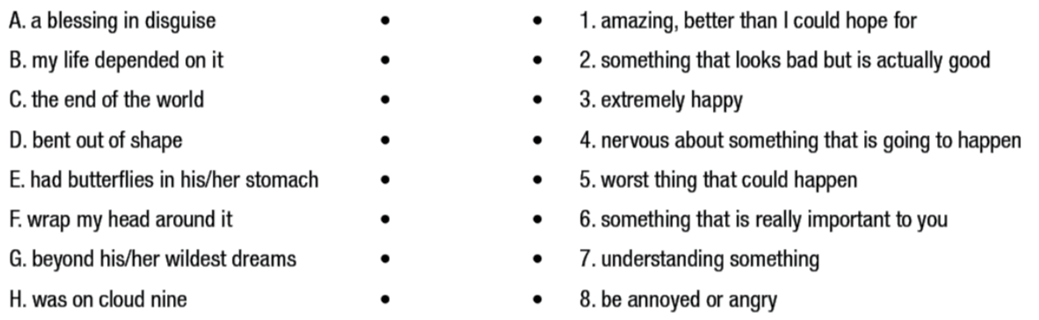
# Unit 1 Lesson 2 (trang 4, 5)

**SBT Tiếng Anh lớp 12 trang 4, 5 Unit 1 Lesson 2 - ILearn Smart World**  
**New Words**  
**a (trang 4 SBT Tiếng Anh 12 Smart World):** Match the phrases to the definitions. (Nối các cụm từ với định nghĩa.)  
  
**Đáp án:**  
  
  
  
  
A. 2  
  
  
B. 6  
  
  
C. 5  
  
  
D. 8  
  
  
  
  
E. 4  
  
  
F. 7  
  
  
G. 1  
  
  
H. 3  
  
  
  
  
**Hướng dẫn dịch:**  
A. a blessing in disguise = 2. điều gì đó trông tệ nhưng thực ra lại tốt  
B. my life depended on it = 6. điều gì đó thực sự quan trọng với bạn  
C. the end of the world = 5. điều tồi tệ nhất có thể xảy ra  
D. bent out of shape = 8. khó chịu hoặc tức giận  
E. had butterflies in his/ her stomach = 4. lo lắng về điều gì đó sắp xảy ra  
F. wrap my head around it = 7. hiểu điều gì đó  
G. beyond his/ her wildest dreams = 1. tuyệt vời, tốt hơn tôi có thể hy vọng  
H. was on cloud nine = 3. cực kỳ vui  
**b (trang 4 SBT Tiếng Anh 12 Smart World):** Fill in the blanks with the phrases above. (Điền vào chỗ trống bằng các cụm từ trên.)  
1. He was so rude to me. He got me really \_\_\_\_\_\_\_ I'm still annoyed.  
2. My mom didn't get the job she applied for, but I think it was \_\_\_\_\_\_\_. She has just been offered an even better job.  
3. I got 95% on my final test, I \_\_\_\_\_\_\_ the whole week.  
4. She \_\_\_\_\_\_\_ all day before her presentation. She was so nervous, but it went really well.  
5. He explained it three times, but just couldn't \_\_\_\_\_\_\_ I'm still so confused.  
6. I had to win the game. It was the most important game of the season. I played like \_\_\_\_\_\_\_.  
7. I didn't do well on my exam. But, it wasn't \_\_\_\_\_\_\_. My teacher let me do it again.  
8. James went diving last summer. He said it was \_\_\_\_\_\_\_. He's never seen anything so amazing.  
**Đáp án:**  
1. bent out of shape  
2. a blessing in disguise  
3. was on cloud nine  
4. had butterflies in her stomach  
5. wrap my head around it  
6. my life depended on it  
7. the end of the world  
8. beyond his wildest dreams  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Anh ta thô lỗ với tôi quá. Anh ta khiến tôi thực sự phát điên. Tôi vẫn còn bực mình.  
2. Mẹ tôi đã không nhận được công việc mà bà đã nộp đơn xin việc, nhưng tôi nghĩ đó là một điều may mắn. Bà vừa được đề nghị một công việc thậm chí còn tốt hơn.  
3. Tôi đạt 95% trong bài kiểm tra cuối kỳ, tôi đã ở trên mây cả tuần.  
4. Bà ấy đã lo lắng suốt cả ngày trước khi thuyết trình. Bà ấy rất lo lắng, nhưng mọi chuyện diễn ra thực sự tốt.  
5. Anh ta đã giải thích điều đó ba lần, nhưng tôi vẫn không thể hiểu nổi. Tôi vẫn còn bối rối.  
6. Tôi phải thắng trận đấu. Đó là trận đấu quan trọng nhất của mùa giải. Tôi đã chơi như thể mạng sống của mình phụ thuộc vào nó.  
7. Tôi đã không làm tốt trong kỳ thi. Nhưng đó không phải là tận thế. Giáo viên của tôi đã cho tôi làm lại.  
8. James đã đi lặn vào mùa hè năm ngoái. Anh ấy nói rằng điều đó vượt quá cả những giấc mơ điên rồ nhất của anh ấy. Anh ấy chưa bao giờ thấy điều gì tuyệt vời như vậy.  
  
**Listening**  
**a (trang 4 SBT Tiếng Anh 12 Smart World):** Listen to two people talking about a trip. What is their relationship? (Hãy lắng nghe hai người nói về một chuyến đi. Mối quan hệ của họ là gì?)  
CD1 TRACK 02  
  
  
  
  
1. brother and sister  
  
  
2. neighbors  
  
  
3. school friends  
  
  
  
  
**Đáp án:** 2  
**Nội dung bài nghe:**  
Minh: Hey, Jenny. How was your trip? Your mom told me about it in the yard yesterday.  
Jenny: Hi, Minh. I loved it.  
Minh: Great.  
Jenny: I nearly missed my plane. had to run as if my life depended on it.  
Minh: I'm glad you made it.  
Jenny: Me too. Vietnam was beyond my wildest dreams.  
Minh: Amazing. What did you do there?  
Jenny: When I first arrived, I didn't know what to do. I just sat in my hotel room for the first day.  
Minh: Oh. So what did you do after that?  
Jenny: I called my mom, and then I felt confident enough to go for a walk. I found some delicious street food and signed up for a tour.  
Minh: What kind of tour?  
Jenny: I traveled around the Mekong Delta. I saw floating markets, beautiful villages, and amazing wildlife.  
Minh: Great.  
Jenny: I felt as if I had butterflies in my stomach while waited for the bus though. I didn't know if was going to enjoy myself.  
Minh: But you did!  
Jenny: Yup! I got home last weekend, and I've been on cloud nine ever since.  
Minh: Great.  
Jenny: What about your trip, Minh?  
Minh: I got sick, so I couldn't go.  
Jenny: I'm so sorry.  
Minh: It's not the end of the world. I changed everything to December. The weather will be better then, too. I feel as if it could be a blessing in disguise.  
Jenny: Haha. Yeah, maybe.  
**Hướng dẫn dịch:**  
Minh: Này, Jenny. Chuyến đi của bạn thế nào? Mẹ bạn đã kể với tôi về chuyến đi ở sân hôm qua.  
Jenny: Chào, Minh. Tôi thích lắm.  
Minh: Tuyệt.  
Jenny: Tôi suýt lỡ chuyến bay. Tôi phải chạy như thể mạng sống của tôi phụ thuộc vào nó.  
Minh: Tôi mừng là bạn đã đến nơi.  
Jenny: Tôi cũng vậy. Việt Nam vượt xa cả những giấc mơ điên rồ nhất của tôi.  
Minh: Tuyệt vời. Bạn đã làm gì ở đó?  
Jenny: Khi mới đến, tôi không biết phải làm gì. Tôi chỉ ngồi trong phòng khách sạn của mình trong ngày đầu tiên.  
Minh: Ồ. Vậy sau đó bạn đã làm gì?  
Jenny: Tôi đã gọi cho mẹ tôi, và sau đó tôi cảm thấy đủ tự tin để đi dạo. Tôi tìm thấy một số món ăn đường phố ngon và đăng ký một tour du lịch.  
Minh: Loại tour nào?  
Jenny: Tôi đã đi du lịch quanh Đồng bằng sông Cửu Long. Tôi đã thấy các chợ nổi, những ngôi làng xinh đẹp và động vật hoang dã tuyệt vời.  
Minh: Tuyệt.  
Jenny: Tuy nhiên, tôi cảm thấy như có bướm trong bụng khi chờ xe buýt. Tôi không biết mình có tận hưởng được không.  
Minh: Nhưng bạn đã làm thế!  
Jenny: Ừ! Tôi đã về nhà vào cuối tuần trước, và tôi đã ở trên mây kể từ đó.  
Minh: Tuyệt.  
Jenny: Còn chuyến đi của bạn thì sao, Minh?  
Minh: Tôi bị ốm, nên tôi không thể đi được.  
Jenny: Tôi rất xin lỗi.  
Minh: Không phải là tận thế. Tôi đã đổi mọi thứ sang tháng 12. Thời tiết lúc đó cũng sẽ tốt hơn. Tôi cảm thấy như thể đó có thể là một may mắn.  
Jenny: Haha. Ừ, có thể.  
**b (trang 4 SBT Tiếng Anh 12 Smart World):** Now, listen and answer the questions. (Bây giờ, hãy lắng nghe và trả lời các câu hỏi.)  
CD1 TRACK 02  
1. What did Jenny do at the airport?  
2. How did Jenny describe Vietnam?  
3. What did Jenny do on her first day in Vietnam?  
4. What did Jenny see on her tour around the Mekong Delta?  
5. Why did Minh not go on his trip?  
**Đáp án:**  
1. She ran as if her life depended on it.  
2. It was beyond her wildest dreams.  
3. She sat in her hotel room.  
4. She saw floating markets, beautiful villages, and amazing wildlife.  
5. He's got sick.  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Jenny đã làm gì ở sân bay?  
- Cô chạy như thể mạng sống của cô phụ thuộc vào nó.  
2. Jenny đã mô tả Việt Nam như thế nào?  
- Nó vượt xa cả những giấc mơ điên rồ nhất của cô.  
3. Jenny đã làm gì vào ngày đầu tiên ở Việt Nam?  
- Cô ngồi trong phòng khách sạn của mình.  
4. Jenny đã nhìn thấy gì trong chuyến tham quan Đồng bằng sông Cửu Long?  
- Cô nhìn thấy những khu chợ nổi, những ngôi làng xinh đẹp và động vật hoang dã tuyệt vời.  
5. Tại sao Minh không đi chuyến đi của mình?  
- Anh ấy bị bệnh.  
  
**Grammar**  
**a (trang 5 SBT Tiếng Anh 12 Smart World):** Fill in the blanks with the correct form of the verbs in brackets. (Điền dạng đúng của động từ trong ngoặc vào chỗ trống.)  
1. Tony acts as though winning the prize (be) beyond his wildest dreams.  
2. He spends money as if he (be) the richest man alive. (But he isn't.)  
3. She looks as though she (have) the answer. (Perhaps she does.)  
4. It seemed as though they (not like) my presentation, and I felt like it was the end of the world.  
5. John acts as if he (know) everyone. (But he doesn't.)  
**Đáp án:**  
  
  
  
  
1. was  
  
  
2. was/ were  
  
  
3. has  
  
  
  
  
4. didn't like  
  
  
5. knew  
  
  
   
  
  
  
  
**Giải thích:**  
Mệnh đề trạng từ chỉ cách thức (like, as if, as though)  
Cách dùng:  
- Chúng ta sử dụng những mệnh đề này để mô tả cách ai đó làm điều gì đó. Chúng thường được sử dụng với động từ look, sound và feel.  
- Sau as if/ as though, chúng ta có thể dùng động từ ở thì quá khứ khi nói về hiện tại. Chúng ta làm điều này khi biết ý tưởng đó không có thật.  
Cấu trúc: Main clause + like/as if/as though + clause  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Tony hành động như thể việc giành được giải thưởng là điều nằm ngoài sức tưởng tượng của anh ấy.  
2. Anh ấy tiêu tiền như thể anh ấy là người giàu nhất còn sống. (Nhưng anh ấy không phải.)  
3. Cô ấy trông như thể cô ấy có câu trả lời. (Có lẽ là cô ấy có.)  
4. Có vẻ như họ không thích bài thuyết trình của tôi, và tôi cảm thấy như thế giới này sắp tận thế.  
5. John hành động như thể anh ấy biết tất cả mọi người. (Nhưng anh ấy không biết.)  
**b (trang 5 SBT Tiếng Anh 12 Smart World):** Write sentences using as if, as though, like and the prompts. (Viết câu sử dụng as if, as though, like và các gợi ý.)  
1. I had a very important exam next week. I studied really hard. (life/depend/it)  
I studied \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
2. We won the game last night. We were all extremely happy. (make/us/feel/on cloud nine)  
Winning \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
3. John joined the drama club, but he felt so uncomfortable. (fish out of water)  
John felt \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
4. I think someone made Jenny very angry. (bent out of shape)  
Jenny looked \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
5. When I taught my little brother math, he pretended he didn't understand. (not/wrap/head/around it)  
My little brother acted \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
6. Sarah speaks fluent French. (native French speaker)  
Sarah speaks French \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
**Đáp án:**  
1. I studied as if/ as though/ like my life depended on it.  
2. Winning the game last night made us feel as if/ as though/ like we were on cloud nine.  
3. John felt like a fish out of water when he joined the drama club./ John felt as if/ as though/ like he was a fish out of water when he joined the drama club.  
4. Jenny looked as if/ as though/ like she was/ got bent out of shape.  
5. My little brother acted as if/ as though he couldn't wrap his head around it when I taught him math.  
6. Sarah speaks French like a native French speaker./ Sarah speaks French as if/as though/ like she's a native French speaker.  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Tôi học như thể mạng sống của tôi phụ thuộc vào nó.  
2. Chiến thắng trong trận đấu tối qua khiến chúng tôi cảm thấy như thể chúng tôi đang ở trên mây.  
3. John cảm thấy như cá nằm trên cạn khi tham gia câu lạc bộ kịch.  
4. Jenny trông như thể cô ấy đã mất bình tĩnh.  
5. Em trai tôi hành động như thể nó không thể hiểu nổi khi tôi dạy nó toán.  
6. Sarah nói tiếng Pháp như người bản xứ nói tiếng Pháp./ Sarah nói tiếng Pháp như thể cô ấy là người bản xứ nói tiếng Pháp.  
  
**Writing**  
**(trang 5 SBT Tiếng Anh 12 Smart World):** Write about an interesting thing that happened to you or that you did. Write about how you felt. Write 180-200 words. (Viết về một điều thú vị đã xảy ra với bạn hoặc bạn đã làm. Viết về cảm nhận của bạn. Viết 180-200 từ.)  
**Gợi ý:**  
I did a presentation for my English class the other day. It went really well, and I am very proud of myself.  
The morning before, felt sick, and I was really nervous. I thought I was going to forget my ideas or say something silly. I really wanted to pretend I was sick and go home. Just before | stood up in front of the class, it felt like there were butterflies in my stomach. I was so anxious. But once I started, I just said everything I needed to say. After the presentation, I asked for questions from my classmates. I think I answered most of them well, but one of them I couldn't answer at all. But that's OK. I didn't feel as if it was the end of the world. My teacher told me that I did well, and then I felt as if I was on cloud nine. She was really impressed with me. I don't think I will be as nervous for the next presentation that I do.  
**Hướng dẫn dịch:**  
Tôi đã làm một bài thuyết trình cho lớp tiếng Anh của mình vào ngày hôm kia. Nó diễn ra rất tốt và tôi rất tự hào về bản thân mình.  
Sáng hôm trước, tôi cảm thấy ốm và rất lo lắng. Tôi nghĩ mình sẽ quên mất ý tưởng hoặc nói điều gì đó ngớ ngẩn. Tôi thực sự muốn giả vờ ốm và về nhà. Ngay trước khi đứng trước lớp, tôi cảm thấy như có bướm bay trong bụng. Tôi rất lo lắng. Nhưng một khi đã bắt đầu, tôi chỉ nói mọi thứ mình cần nói. Sau khi thuyết trình, tôi đã yêu cầu các bạn cùng lớp đặt câu hỏi. Tôi nghĩ mình đã trả lời tốt hầu hết các câu hỏi, nhưng có một câu tôi không thể trả lời được. Nhưng không sao cả. Tôi không cảm thấy như thể đó là ngày tận thế. Cô giáo của tôi nói với tôi rằng tôi đã làm tốt, và sau đó tôi cảm thấy như mình đang ở trên mây. Cô ấy thực sự ấn tượng với tôi. Tôi không nghĩ mình sẽ lo lắng như vậy cho bài thuyết trình tiếp theo như tôi đã làm.  
**Xem thêm lời giải bài tập Tiếng Anh lớp 12 sách ILearn Smart World hay khác:**  
Unit 1 Lesson 1 (trang 2, 3)  
Unit 1 Lesson 3 (trang 6, 7)  
Unit 1 Review (trang 62)